

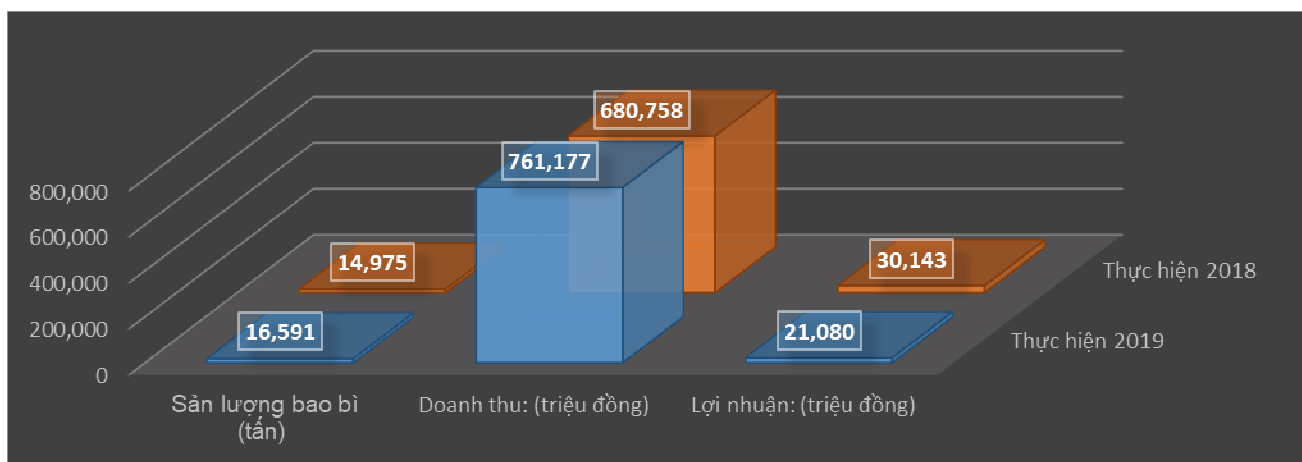
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

I. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh 2019

1) Phân tích tổng quan.

a) Kết quả thực hiện các chỉ tiêu chính như sau (bảng 1):

TT	Chỉ tiêu	Kế hoạch	Thực hiện	Thực hiện	% So với	% So với TH
		2019	2019	2018	Kế hoạch	Năm trước
1	Sản lượng bao bì (tấn)	14,813	16,591	14,975	112.00%	110.79%
2	Doanh thu: (triệu đồng)	627,284	761,177	680,759	121.34%	111.81%
3	Lợi nhuận: (triệu đồng)	25,000	21,080	30,143	84.32%	69.93%



b) Kết quả hoạt động năm 2019 (bảng 2):**(Đvt: đồng)**

TT	Chỉ tiêu chủ yếu	Năm Nay	Năm trước	Tỷ lệ +/-
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	781,060,893,734	713,685,054,261	109.44%
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-	
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	781,060,893,734	713,685,054,261	109.44%
4	Giá vốn hàng bán	710,317,006,650	645,762,638,681	110.00%
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	70,743,887,084	67,922,415,580	104.15%
6	Doanh thu hoạt động tài chính	8,189,011,519	14,191,292,433	57.70%
7	Chi phí tài chính	10,282,417,151	14,339,244,527	71.71%
	Trong đó: chi phí lãi vay	8,334,596,928	7,328,364,460	113.73%
8	Phản lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết			
9	Chi phí bán hàng	23,464,719,928	16,692,963,160	140.57%
10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	23,801,182,536	22,936,254,349	103.77%
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	21,384,578,988	28,145,245,977	75.98%
12	Thu nhập khác	4,655,236,551	9,804,084,239	47.48%
13	Chi phí khác	64,441,196	26,656,515	241.75%
14	Lợi nhuận khác	4,590,795,355	9,777,427,724	46.95%
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	25,975,374,343	37,922,673,701	68.50%
16	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	4,894,499,360	7,779,442,403	62.92%
17	Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	-	-	
18	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	21,080,874,983	30,143,231,298	69.94%
19	Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	21,080,874,983	30,143,231,298	69.94%
20	Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát			
21	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	989	1,417	69.80%
22	Lãi suy giảm trên cổ phiếu	989	1,417	69.80%

Thuyết minh: (bảng 02)

Kết quả hoạt động SXKD trong năm 2019, lợi nhuận đạt 21.080.874.983 đồng chỉ đạt 84,32% so với kế hoạch là 25 tỷ đồng.

Tuy nhiên sản lượng và doanh thu bán hàng đều vượt chỉ tiêu kế hoạch đề ra như sau:

- Sản lượng bán hàng: đạt 16.591 tấn, tăng 1.778 tấn so với kế hoạch là 14.813 tấn (tương ứng tăng 12%)
- Doanh thu bán hàng đơn vị đạt 781.060 triệu, trong đó doanh thu bao bì chiếm 97,45% tương ứng 761.177 triệu đồng, tăng 133.893 triệu đồng so với kế hoạch 627.284 triệu đồng, tương ứng tỷ lệ tăng 21,34%, trong khi đó: Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty chỉ đạt 75,98% so với năm trước, bởi do thị trường xuất khẩu sụt giảm, Công ty phải thay đổi cơ cấu sản phẩm bán hàng, có những sản phẩm mang về lợi nhuận thấp và hòa vốn nhưng vẫn thực hiện, để có đồng ngoại tệ trả nợ tiền mua nguyên vật liệu sản xuất xuất khẩu, duy trì sản xuất, người lao động có việc làm ổn định thường xuyên.
- Chỉ tiêu lợi nhuận 21.080 triệu đồng, đạt 84,32% so với kế hoạch: ngoài yếu tố do thay đổi cơ cấu sản phẩm bán hàng còn có các chỉ tiêu như sau:
 - Chi phí tài chính trong năm cũng ảnh hưởng đáng kể, bởi lãi suất vay của ngân hàng tăng từ 2,8% tăng 3,3%, hàng tồn kho nhiều cũng làm cho chi phí vốn vay tăng.
 - Chi phí bán hàng năm 2019 so với năm 2018 tăng 40,57% , do trong năm Công ty đã có những hoạt động xã hội giáo dục y tế : 1.467 triệu đồng, nhà tình nghĩa: 1.666 triệu đồng, các công trình nhà nước chống sạt lở :333 triệu đồng, cũng là nguyên nhân làm cho chỉ tiêu lợi nhuận không đạt

2) Những tiến bộ Công ty đạt được trong năm 2019.

- Về Marketing: Bộ phận kinh doanh ngoài phương thức tiếp cận khách hàng vốn có, đã và đang tiếp cận với một số khách hàng mới về vải địa kỹ thuật, bao Jumbo chống lũ.
- Về chính sách lao động: Cải tiến về chính sách tuyển dụng & Chính sách tiền lương, thu hút lao động

- Về Máy móc thiết bị: cùng với đầu tư thêm một số MMTB sản xuất, áp dụng nhiều sáng kiến cải tiến MMTB mang lại nhiều kết quả rõ nét về tiết kiệm chi phí, tăng năng suất sản lượng và góp phần đảm bảo chất lượng sản phẩm.

STT	Nội dung- hạng mục	Phụ trách thực hiện	Hiệu quả mang lại
1	Tăng tốc độ , tăng sản lượng máy kéo sợi.	PCĐ và PX kéo sợi	Tăng thêm 15 % sản lượng cho máy tạo sợi lưới tròn
2	Đề xuất đầu tư thay thế giàn thâu thường qua giàn thâu biến tần máy kéo sợi	PCĐ và PX KS	Tiết kiệm điện , Chất lượng chỉ quản ống tốt hơn, đẹp hơn
3	Tăng tốc độ , Thay đổi chương trình điều khiển máy tráng	PCĐ và PX Tráng	Hoạt động chất lượng tráng tốt hơn
4	Lắp hệ thống báo lỗi dẹt cho đơn hàng xuất khẩu bao PP	PCĐ , PX	Hoàn thành trên 7 máy, cảnh báo được hầu hết các lỗi làm dấy để CN tiện lựa ra
5	Lắp đặt 18 dàn cuốn 02 tần trên máy dẹt để hoạt động được dẹt bao shopping khổ lớn	PCĐ	Tăng năng xuất dẹt bao shopping
6	Gắn hệ thống khử tĩnh điện khâu in	PCĐ	Hạn chất hỏa hoạn cháy nổ tại PX in
7	Lắp máy hoạt động Thay đổi qui trình cắt may lồng PE tự động	PCĐ & PX	Đã đưa vào hoạt động 01 máy

II. Tình hình tài chính

1) Tình hình tài sản

- So Sánh giá trị tài sản và nguồn vốn tại ngày 31/12/2019 và cuối kỳ năm trước. (Bảng 3)

TÀI SẢN	SỐ DƯ CUỐI NĂM 2019	SỐ DƯ ĐẦU NĂM 2019	So Sánh
A-TÀI SẢN NGẮN HẠN	476,425,612,950	467,385,665,294	9,039,947,656
I.Tiền và các khoản tương đương tiền	44,892,001,815	41,430,643,779	3,461,358,036
II.Các khoản đầu tư ngắn hạn	84,000,000,000	51,000,000,000	33,000,000,000
III.Các khoản phải thu ngắn hạn	124,397,016,979	165,900,223,372	-41,503,206,393
IV.Hàng tồn kho	214,122,019,952	201,692,121,582	12,429,898,370
V.Tài sản ngắn hạn khác	9,014,574,204	7,362,676,561	1,651,897,643
B.TÀI SẢN DÀI HẠN	189,939,885,131	194,991,814,199	-5,051,929,068
I.Các khoản phải thu dài hạn	1,141,858,148	22,930,435,024	(21,788,576,876)
II.Tài sản cố định	182,623,262,915	70,345,638,209	112,277,624,706
IV.Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	2,000,347,397	11,585,699,299	-9,585,351,902
V.Tài sản dài hạn khác	4,174,416,671	90,130,041,667	-85,955,624,996
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	666,365,498,081	662,377,479,493	3,988,018,588
A.NỢ PHẢI TRẢ	330,591,735,878	334,641,845,071	-4,050,109,193
I.Nợ ngắn hạn	330,591,735,878	334,641,845,071	-4,050,109,193
II.Nợ dài hạn	-	-	-
B.VỐN CHỦ SỞ HỮU	335,773,762,203	327,735,634,422	8,038,127,781
I.Vốn chủ sở hữu	335,773,762,203	327,735,634,422	8,038,127,781
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	666,365,498,081	662,377,479,493	3,988,018,588

*** Thuyết minh (bảng 3)**

- Tổng giá trị tài sản cuối năm 2019 so với năm 2018 tăng 3.988. triệu đồng, trong đó:
 - Tài sản ngắn hạn tăng 9.039 triệu đồng, chủ yếu giảm nợ phải thu 41 tỷ đồng,
 - và tài sản dài hạn giảm 5.051 triệu đồng, do thanh lý các khoản đầu tư dài hạn, bán cổ phiếu quỹ, tăng tiền đầu tư ngắn hạn, tăng vốn lưu động như sau:
 1. Thanh lý hợp đồng thuê dài hạn, mua lại nhà xưởng làm tài sản là BĐS: 106.600 triệu đồng.
 2. Tăng mua máy móc thiết bị gồm máy dệt, máy chỉ, dàn thêu, máy in: 17.094 triệu đồng.
 3. Thoái vốn đầu tư, thanh lý cổ phiếu EIB tổng cộng thu về 11.967 triệu đồng.
- Tổng nguồn vốn nợ phải trả
 Tổng nguồn vốn đến 31/12/2019 là 666 tỷ đồng so với năm 2018 là 662 tỷ đồng tăng 0,6%, trong đó:
 - Nợ phải trả người bán năm 2019 so với năm 2018 tăng không đáng kể, chủ yếu là giảm nợ vay ngân hàng từ 257 tỷ còn 237 tỷ.
 - Trong năm 2019 đã chi trả cổ tức là: 25.522.747.200 đồng với tỷ lệ chi trả 1.200 đồng/ cổ phiếu.
 - Bán 1.248.000 cổ phiếu quỹ, tổng giá trị thu về 12 tỷ 480 triệu, đồng thời đến 31/12/2019 cổ phiếu TPC lưu hành là: 22.516.956 CP/ TPC chiếm 92,17% trên tổng số phát hành 24.430.596 cổ phiếu.
 - Cổ phiếu còn nắm giữ là: 1.913.940 cổ phiếu, tỷ lệ 7,83% trên tổng số phát hành.

2) So Sánh các chỉ số tài chính năm 2019 và năm 2018 (bảng 4)

Chỉ tiêu - chỉ số	2019	2018	Ghi chú
Tổng Tài Sản			
Tài sản ngắn hạn/Tổng Tài Sản (%)	71.50%	70.56%	Tăng
Tài sản Dài hạn/Tổng Tài Sản (%)	28.50%	29.44%	Giảm
Nợ phải trả			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn (%)	49.61%	50.52%	Giảm
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn (%)	50.39%	49.48%	Tăng
Nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)	98.46%	102.11%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận			
Tỷ Số Lợi nhuận ST/Doanh thu thuần (LN biên)	2.70%	4.22%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ tổng tài sản (ROA)	3.16%	4.55%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn chủ sở hữu (ROE)	6.28%	9.20%	Giảm
Tỷ Số Lợi nhuận/ Vốn Cổ phần	8.63%	12.34%	Giảm
Chỉ tiêu khả năng thanh toán			
Tỷ số khả năng thanh toán nhanh	0.79	0.79	không đổi
Tỷ số khả năng thanh toán hiện hành	1.44	1.40	Tăng
Chỉ tiêu năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho (giá vốn/hàng tồn kho)	3.41	3.76	Giảm
Doanh thu thuần trên tổng tài sản	117.21%	107.75%	Tăng

*** Thuyết minh : (Bảng 04)**

Tóm lược trong năm 2019, với tình hình hiện có của Công ty Cổ phần Nhựa Tân Đại Hưng với tác động kinh tế thế giới Mỹ - Trung nói chung và nền kinh tế Việt Nam nói riêng, đã ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công Ty. Mặc dù các chỉ tiêu tỷ suất lợi nhuận không đạt như kế hoạch, nhưng các chỉ tiêu chỉ số Tài sản, Chỉ số Vốn chủ sở hữu trên tổng nguồn vốn và Doanh thu trên tài sản đều tăng trưởng từ 9% đến 10% so với năm 2018.

III. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý trong năm 2019.

1) Về cơ cấu tổ chức

- Tổ chức lại quy trình sản xuất lồng bao PE vào PP bằng tay sang tự động: giảm chi phí sản xuất, tăng năng suất sản lượng. Tổ chức lại việc quản lý mực, dung môi & quy trình cấp phát (theo định mức): giảm chi phí trong sản xuất tại khâu in.
- Tiếp tục quy hoạch sắp xếp, bố trí lại mặt bằng Kiểm hàng, Đóng kiện, LDPT: đảm bảo vệ sinh theo yêu cầu cao của khách hàng, hợp lý hóa vận chuyển và quá trình sản xuất, nhập kho.
- Sắp xếp quy hoạch lại mặt bằng PX4 & PX5 để bố trí thêm máy Kéo sợi & máy Dệt.

2) Về chính sách quản lý

- Rà soát cải tiến lại định mức đối với các công đoạn: LDPT, May PP, May lưới cho phù hợp với thực tế.
- Tiếp tục triển khai các chính sách khen thưởng sáng kiến cải tiến góp phần cải tiến máy móc thiết bị, quy trình SX nhằm tăng năng suất, sản lượng, chất lượng.



*Hình ảnh
Lễ Tổng
kết và
Khen
thưởng
thành tích
năm 2019.*

IV. Kế hoạch phát triển trong tương lai

1) Những dự báo về môi trường kinh doanh năm 2020

- Những bất ổn liên quan đến chính sách thương mại, căng thẳng địa chính trị và vấn đề đặc thù tại những nền kinh tế mới nổi quan trọng đã tiếp tục tác động đến hoạt động kinh tế toàn cầu, đặc biệt là sản xuất và thương mại.
- Mặc dù căng thẳng thương mại Mỹ-Trung đã hạ nhiệt, song kết quả vẫn còn phụ thuộc vào việc Washington và Bắc Kinh có thể tránh leo thang tình hình đến đâu.
- Tình trạng bất ổn xã hội đã đặt ra nhiều thách thức mới tại một số nước, những thảm họa tự nhiên như bão tại Caribe, hạn hán và cháy rừng tại Australia, lũ lụt tại Đông Phi, hạn hán tại miền Nam châu Phi.
- Đặc biệt là tình trạng dịch bệnh Covid-19 lây lan nhanh chóng đến hàng loạt các quốc gia trên thế giới gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến nền kinh tế toàn cầu.
- Việt Nam chịu tác động lớn từ dịch bệnh Covid-19 khi nguồn nguyên liệu của rất nhiều ngành nghề phụ thuộc vào Trung quốc cũng như các lĩnh vực xuất khẩu Nông- Thủy sản phần lớn cung cấp cho thị trường Trung quốc.

2) Định hướng chung 2020:

- Đạt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh chủ yếu năm 2020, gồm : tổng sản lượng bao bì 15.029 tấn, tổng doanh thu bao bì 625,347 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế 20 tỷ đồng.
- Linh hoạt trong tiếp thị và cơ cấu sản phẩm, chào giá cạnh tranh, tìm kiếm khách hàng để nhận đủ đơn hàng theo chỉ tiêu kế hoạch, ưu tiên cho xuất khẩu & lựa chọn đơn hàng hiệu quả.
- Xác định và tập trung phát triển các giá trị cốt lõi của Tân Đại Hưng như các sản phẩm chủ lực, nguồn khách hàng ổn định và đội ngũ nhân sự tâm huyết để củng cố và nâng cao lợi thế cạnh tranh, trở thành doanh nghiệp bao bì có tiềm lực và uy tín nhất Việt Nam.

- Đầu tư thêm máy móc thiết bị mới, duy trì bảo dưỡng tốt máy móc thiết bị, thanh lý máy cũ không hiệu quả nhằm tăng năng suất sản lượng & chất lượng sản phẩm.
- Tiếp tục phát huy sáng kiến cải tiến liên tục, trong đó chú trọng cải tiến MMTB thiết bị và quy trình sản xuất sản phẩm, hạn chế tối đa việc sử dụng lao động nhằm tinh gọn bộ máy, giảm chi phí sản xuất tăng sức cạnh tranh đối tất cả các mặt hàng sản xuất.
- Cải tiến quy trình kiểm soát đơn hàng, cải tiến nâng cấp hệ thống quản lý dữ liệu thống kê sản xuất.
- Cải tiến hệ thống quản lý chất lượng, đồng thời nâng cao vai trò chủ động của các phân xưởng sản xuất trong việc kiểm soát tình hình chất lượng sản phẩm.
- Kiểm soát công nợ bán hàng, điều phối hiệu quả dòng tiền không để phát sinh nợ xấu.
- Nâng cao trình độ chuyên môn và tiếp cận các công nghệ mới để tăng hiệu quả sản xuất và giảm thiểu rủi ro trong kinh doanh.
- Tiếp tục tuyển dụng nhân sự & đào tạo nâng cao năng lực cho đội ngũ cán bộ kế thừa.

3) Về hoạt động kinh doanh và cung ứng:

- Tiếp tục đẩy mạnh hoạt động tiếp thị tìm kiếm thêm khách hàng mới & tiềm năng. Trong đó ưu tiên xuất khẩu vải địa kỹ thuật và aquadams vào Mỹ và Canada. Tăng cường hoạt động chăm sóc khách hàng, chú trọng thu thập và phân tích thông tin về xu hướng thị trường và đối thủ cạnh tranh để có các chính sách thị trường phù hợp và hiệu quả. Tăng thị phần ở những khách hàng cũ với những khách hàng thanh toán tốt & đầy tiềm năng. Linh hoạt trong việc đàm phán về giá (*chính sách giá hợp lý để ưu tiên nhận đơn hàng có số lượng lớn*). Ưu tiên máy sản xuất cho những khách hàng lớn để đáp ứng nhanh những đơn hàng gấp, đột xuất.
- Tìm thêm đơn vị gia công vải dệt, để đáp ứng được nhu cầu tăng đột biến của khách hàng khi vào mùa vụ hoặc những tháng cuối năm.
- Phối hợp P.KTTC để thường xuyên theo dõi tình hình công nợ bán hàng, qua đó xác định chiến lược bán hàng đối với từng khách hàng.
- Tổ chức ứng và gia công đảm bảo tiến độ cung cấp nguyên phụ liệu, gia công đúng kế hoạch.

4) Về Kỹ thuật Công nghệ và Chất lượng sản phẩm:

- **Công nghệ:**
 - Duy trì giám sát công thức và nguyên liệu sử dụng PX kéo sợi, PX tráng ghép.
 - Cải tiến công thức phối trộn của từng đơn hàng sao cho hiệu quả tùy theo nguồn PP2.
 - Tiếp tục cải tiến thông số kỹ thuật sản phẩm làm tăng sản lượng sản xuất.
 - Kết hợp kỹ thuật cơ điện cải tiến khổ dệt trên máy dệt 720 cọc đầu cây, tăng lớn khổ chia đôi hai mảnh cho đơn hàng shopping.
- **Quản lý chất lượng:**
 - Đào tạo QA về nhận thức chất lượng “first in time”, phòng ngừa là chính.
 - Tăng cường các hoạt động giám sát, kiểm tra việc tuân thủ qui định, qui trình đảm bảo chất lượng nội bộ và cung ứng gia công.
 - Dự báo, cảnh báo lỗi chất lượng tiềm ẩn, tham mưu các giải pháp khắc phục phòng ngừa hiệu quả.
 - Giám sát, kiểm tra, đánh giá hiệu quả của hành động khắc phục phòng ngừa tại các bộ phận và đơn vị gia công.
 - Tuân thủ phương pháp lấy mẫu kiểm tra nhằm hạn chế mặt trái của phương pháp kiểm tra xác suất.
- **Kỹ thuật Cơ điện:**
 - Tăng năng suất, sản lượng máy sợi mà vẫn hoạt động ổn định.
 - Bảo trì, sửa chữa tốt các máy dệt.
 - Tiếp tục cải tiến năng suất máy cắt nhiều line trên các đơn hàng shopping.
 - Cải tiến máy dệt, dệt được khổ lớn và bổ sung đàn quần cuộn thứ hai.
 - Theo dõi và kết hợp kỹ thuật nhà cung cấp hoàn tất các “melt pump” trên các máy kéo sợi.
 - Duy trì hiệu chuẩn các thiết bị đo định kỳ.

5) Về sản xuất và gia công:

- Đảm bảo việc tuân thủ Quy trình sản xuất đã ban hành tại các PX và công đoạn.

- Tuân thủ Hợp triển khai kế hoạch tháng từ ngày 06 – 09 hàng tháng, giao ban sản xuất hằng ngày hội ý nhanh các ý kiến các trưởng bộ phận, quản lý SX để thống nhất các mục tiêu công việc hằng ngày cho thật thuận lợi và nhanh chóng
- Đảm bảo nhân viên kế hoạch điều độ, các bộ phận SX tuân thủ việc báo cáo dữ liệu chính xác, kịp thời và đúng lịch theo qui định cho BGD & các Trưởng , các QLPX .
- Đảm bảo giải quyết tất cả các sự cố về chất lượng sản phẩm và MMTB trong vòng 24h.
- Đảm bảo thực hiện 5S trong tất cả bộ phận sản xuất.
- Tổ chức thực hiện hiệu quả 07 trọng tâm của BPSX : Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng. (1) Kiểm soát sản lượng, trọng lượng và năng suất, đảm bảo lịch giao hàng. (2) Giảm lỗi và chống sót lỗi. (3) Tiết kiệm giảm chi phí vật tư kỹ thuật. (4) Kiểm soát giảm thời gian ngừng máy. (5) Tiết kiệm điện và nhiên liệu. (6) Giảm phế liệu phế phẩm. (7) Duy trì trật tự vệ sinh, phòng chống côn trùng và tai nạn lao động.
- Thực hiện đạt vượt các mục tiêu, chỉ tiêu sản xuất gia công năm 2019.

6) Về Hành Chính Nhân Sự:

- *Tiếp tục phối hợp với bộ phận Kỹ thuật và Sản xuất:* thực hiện đồng thời các giải pháp, kiểm soát giờ giấc làm việc, cải tiến MMTB, công đoạn sản xuất, sắp xếp phân bổ máy hợp lý .v.v.... nhằm tăng năng suất lao động.
- *Xây dựng Cơ cấu tổ chức & Chính sách:* Phối hợp Bộ phận SX & Kỹ thuật cơ điện tổ chức lại việc nhập liệu tại sản xuất (*đầu tư hệ thống phần mềm & chủ động cân nhập liệu bằng điện tử tại các công đoạn sản xuất*). Cải tiến tiến hệ thống định mức tại May Shopping. Tham gia cùng Bộ phận Kỹ thuật & sản xuất cải tiến quy trình sản xuất bao Shopping để giảm giá thành sản xuất. Cấu trúc lại Bộ phận Kỹ thuật theo yêu cầu nhiệm vụ mục tiêu Công ty năm 2020.
- *Tuyển dụng:* Tiếp tục tuyển bổ sung cán bộ quản lý nguồn kế thừa (*Kinh doanh, Công nghệ*), Bổ sung công nhân may cho kế hoạch năm 2020. Tiếp tục cải tiến hoạt động tuyển chọn và sàng lọc trong tuyển dụng nhằm giảm tỷ lệ bỏ việc trong giai đoạn thử việc & đào tạo.
- *Đào tạo:* Triển khai đầy đủ các chương trình đào tạo định kỳ hàng năm đã được phê duyệt. Đặc biệt chú trọng đào tạo quản lý sản xuất (*cấp TTSX, Quản lý Phân xưởng, quản lý kho*).
- *An toàn lao động và Vệ sinh công nghiệp:* Giám sát chặt chẽ công tác đảm bảo An toàn lao động, rà soát các điểm có rủi ro xảy ra TNLD, thực hiện các biện pháp cải tiến máy móc để giảm nguy cơ TNLD, thường xuyên nhắc nhở CB-CNV luôn đề cao cảnh giác để đảm bảo An toàn lao động . Trong đó, trọng tâm là cải tiến MMTB để ngăn ngừa TNLD. Hỗ trợ các PX trong việc tổ chức sàng lọc, sắp xếp mặt bằng tại phân xưởng. Duy trì công tác kiểm tra An toàn -VSCN định kỳ hàng tuần. Nhấn mạnh vai trò của quản lý trực tiếp (*Tổ trưởng, QLPX*) trong công tác đảm bảo ATLĐ-VSCN..
- *Quản lý hành chánh & An ninh trật tự:* Duy trì hệ thống giám sát an ninh tại nhà máy, tiếp tục nâng cấp đội ngũ bảo vệ. Duy trì nghiêm công tác tuần tra, kiểm soát của tổ bảo vệ nhằm mục tiêu đảm bảo không xảy ra mất cắp, mất an ninh trật tự tại công ty. Nâng cấp máy quét thẻ theo dõi ra vào cổng, nâng cấp đội bảo vệ, triển khai giám sát trên camera. Xây dựng các tiêu chuẩn về trang phục bảo hộ lao động, tăng cường giám sát & xử lý các trường hợp vi phạm nội quy, quy định Công ty.

7) Về tài chính kế toán:

- Đảm bảo tình hình Tài chính ổn định và lành mạnh. Quản trị các rủi ro về tỷ giá và giá cả các nguyên vật liệu/phụ liệu đầu vào, quản lý các chi phí, chống thất thoát hoặc lãng phí
- Tiếp tục duy trì việc quản lý doanh thu, chi phí, kiểm soát chặt hệ thống Kho và các khoản tồn kho lâu nhằm tránh thất thoát và giảm tồn Kho lâu.
- Đầu tư máy vi tính mới cho máy chủ và các máy con. Kết chuyển số liệu cũ mang sang giúp hệ thống xử lý số liệu nhanh chóng và kịp thời.

V. Ý kiến của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán:

Nhất trí hoàn toàn với ý kiến của kiểm toán công ty A&C năm 2019 (*trong chứng thư bên dưới*).

VI. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội.

Tóm lược như sau:

1) Về môi trường:



Công ty đã và đang chủ động thực hiện :

- Tiết kiệm điện nước để giảm chi phí hoạt động.
- Gia tăng sử dụng vật liệu tái sinh.
- Thu gom 100% chất thải rắn và không xả thải trực tiếp ra môi trường đúng theo các qui định, được đánh giá tốt sau các lần kiểm tra định kỳ và đột xuất của cơ quan

2) Về người lao động:



Nguồn nhân lực được xem là tài sản quý của công ty, được công ty tôn trọng ứng xử theo chuẩn mực văn hóa.

Ban giám đốc đã thực thi đầy đủ các chính sách chăm sóc đãi ngộ chăm lo công ăn việc làm, ổn định và tăng dần thu nhập đối với cán bộ nhân viên và công nhân, tạo điều kiện để xây dựng quan hệ con người lành mạnh, giao lưu vui chơi văn nghệ thể thao, không xảy ra tranh chấp lao động trong năm 2019.

3) Về trách nhiệm của doanh nghiệp đối với cộng đồng địa phương:



Ban giám đốc đã xây dựng và duy trì quan hệ mật thiết với chính quyền địa phương, tham dự đầy đủ các cuộc họp theo thư mời của các cấp thẩm quyền, tham gia tất cả các cuộc vận động từ thiện tài trợ của chính quyền địa phương (*trụ sở văn phòng và nhà máy*), nắm vững tình hình và phối hợp thực hiện theo các yêu cầu của địa phương về tình hình ANTT, an toàn giao thông, giải quyết việc làm, bảo vệ môi trường.

TM BAN GIÁM ĐỐC

Tổng Giám Đốc

PHẠM VĂN MỆO